

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 29

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Phở trộn hải sản (tôm, mực, rau xà lách, giá, hẹ lá, hings quế, su su, ớt chuông đỏ)
NT nhóm 2: Cháo tôm, mực su su, rau xà lách
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Thịt gà xé khía nước dừa, hành lá, ngò rí
- Canh thịt heo nấu bí xanh, nấm đùi gà, hành lá, ngò rí
Xế: Bánh flan
Xế chiều: Bún cá thác lác, nấm rơm, cà chua, củ cải, hành phi, thơm, ngò gai, rau muống
NT nhóm 2: Cháo thịt băm, bông cải xanh, nấm đùi gà

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	300	3,140	9,420
2	0494	Đường cát	300	3,880	11,640
3	N0966	Muối Iot	200	740	1,480
4	0523	Nước mắm loại I	200	4,400	8,800
5	0004	Gạo tẻ máy	1,800	2,560	46,080
6	0164	Rau mùi (ngò rí)	50	8,930	4,465
7	0120	Hành lá (hành hoa)	50	8,400	4,200
8	N0850	Mỡ heo sống	200	10,300	20,600
9	0645	Bánh phở khô	400	8,800	35,200
10	0118	Giá đậu xanh	100	2,730	2,730
11	0124	Hẹ lá	50	6,090	3,045
12	0158	Rau húng	50	12,920	6,460
13	0143	Ớt chuông đỏ	100	11,030	11,030
14	0172	Rau xà lách	100	9,140	9,140
15	0180	Su su	200	4,100	8,200
16	0632	Mực ống	200	33,500	67,000
17	0424	Tôm sú	200	30,980	61,960
18	0537	Nước dừa non tươi	500	3,890	19,450
19	N0772	Thịt ức gà	1,500	12,920	193,800
20	0084	Bí đao (bí xanh)	700	5,460	38,220
21	0635	Nấm đùi gà	100	11,450	11,450
22	0365	Thịt heo (nạc vai)	300	17,850	53,550

23	0653	Bún khô	400	4,950	19,800
24	0087	Cà chua	300	7,670	23,010
25	0103	Củ cải trắng	200	3,150	6,300
26	0211	Nấm rơm	100	14,180	14,180
27	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	50	6,510	3,255
28	0748	Rau muống	100	5,040	5,040
29	0226	Khóm (Dứa ta)	500	2,940	14,700
30	0386	Cá thác lác	400	28,350	113,400
31	0457	Sữa bột toàn phần	529.34	20,500	108,515
32	N0925	Bánh Flan caramel cao cấp	928	14,750	136,880
Tổng cộng					1,073,000

Tổng tiền thực phẩm	1,073,000
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	1,073,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	8,214,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	8,214,000

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan